

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 24-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

-*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương; Bà Phạm Thị Loan.

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Trịnh Phương T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 06/11/1992, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Cư trú: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Trịnh Phương B, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Vợ: Vi Thị P, sinh năm 1998; Có 02 con, sinh năm 2015 và năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Nhập ngũ tháng 9 năm 2011, xuất ngũ tháng 01 năm 2013; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1973.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1980 (vợ anh T2)

Đều cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH T5.

Địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn T3 - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977- Quản lý xe.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

-Anh Phạm Khắc H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên -Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: bản Ế, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La.

-Chị Bùi Thị T4, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T, có mặt ông Đ; anh T2, chị N và người làm chứng: chị T4, anh H, chị H1 vắng mặt; Ông T3 vắng mặt ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trịnh Phương T có giấy phép lái xe ô tô hạng A1/E, số 330133023198, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 10/12/2019, giá trị đến ngày 10/12/2024, hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty TNHH T5 (công ty T5). Sáng ngày 16/4/2024, theo điều động của công ty, T điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, tải trọng 7540kg, biển số 89C-205.51, chở hàng tôn, nhôm của Công ty tới các đại lý ở tỉnh Hưng Yên và huyện Q, tỉnh Thái Bình giao. Cùng đi có chị Đinh Thị H1 và anh Phạm Khắc H, để xếp dỡ hàng. Khoảng 17 giờ, giao xong hàng cho đại lý ở xã A, huyện Q, T điều khiển xe ô tô theo đường ĐH73, hướng xã A đi xã A, để tới xã A, huyện Q giao số hàng còn lại. Đến 17 giờ 10 phút, xe ô tô T điều khiển đi tới ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐH73 với đường không ưu tiên đi thôn C, thuộc thôn T, xã A, huyện Q. Đường ĐH73 thẳng, rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 08 mét, chia hai chiều đi, chiều xã A đi xã A và chiều ngược lại, mỗi chiều đường rộng 04 mét, phân chia bởi vạch sơn màu vàng đơn, kẻ nét đứt (rộng 0,15 mét) dọc tim đường. Giáp mép đường hai bên là lề đường đất cỏ mọc rộng 01 và 1,5 mét, tiếp đến cánh đồng. Trên lề đường bên phải có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207b, ký hiệu A). Đường đi thôn C rải đá láng nhựa rộng 05 mét, có độ mở ra đường ĐH73 rộng 14 mét (tâm ký hiệu O), có 03 giờ giảm tốc. Trên lề đường bên phải hướng thôn C ra đường ĐH73 có cột biển báo đường không bằng phẳng (biển số W.221) và giao

nhau với đường ưu tiên (biển số W.208, ký hiệu B). Mặt đường nơi giao nhau có vạch mắt võng. Lúc này trời không mưa, mặt đường khô, ít phương tiện tham gia giao thông. T không sử dụng rượu bia, ma túy hoặc chất kích thích, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 55 km/h, ở chiều đường bên phải, sát vạch kẻ tim đường. Cách ngã ba khoảng 20 mét, T thấy có xe đạp hai tuýp chéo, màu sơn xanh, sau biết do anh Nguyễn Đình T2, điều khiển đi từ đường không ưu tiên (đường T) bên phải ra đường ưu tiên ĐH73, sang chiều đường bên trái hướng xã A đi xã A, đã bấm còi, giậm phanh đồng thời đánh lái điều khiển xe đi sang chiều đường bên trái để tránh va chạm. Do không giảm tốc độ từ trước nên T đã không xử lý được, mặt trước ba đờ sóc, ốp nhựa trang trí bên phải đầu xe ô tô va chạm với tay phanh, tay nắm lái, cụm phanh, chấn bunn trước, bàn đạp, thanh chéo, giỏ hàng bên trái xe đạp và người anh T2. Sau va chạm, xe ô tô đi tiếp khoảng 02 mét rồi dừng lại, đầu xe ở chiều đường bên trái, đuôi xe ở chiều đường bên phải. Xe đạp bị đẩy đổ phải trượt rê 2,3 mét ở chiều đường xã A đi xã A, đầu xe hướng lề đường. Anh T2 ngã theo xe va chạm với mặt đường. T và anh H xuống xe thấy anh T2 chảy máu mũi, bất tỉnh, nằm nghiêng phải ở chiều đường bên trái, đầu hướng lề đường, chân phải bị xe đạp đè nên T đã lật chiếc xe đạp sang trái. Anh T2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Hậu quả: anh T2 bị chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương phải, vỡ xương đỉnh phải, vỡ nền sọ, vỡ xương cánh chậu phải, gãy xương cung tiếp phải, gãy xương đòn hai bên, gãy xương sườn số 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9 bên phải, gãy cung trước, cung sau xương sườn số 2 bên phải, gãy cung trước xương sườn số 1 bên trái, gãy cung trước và sau xương sườn số 2, 3 bên trái, gãy xương sườn số 4, 9 bên trái... được chuyển Bệnh viện B1 lại được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh T để tiếp tục điều trị đến ngày 05/5/2024 xuất viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể 95%, xe ô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSQP ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi điều khiển ô tô tại đoạn giao nhau với đường không ưu tiên, do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe đạp anh T2 điều khiển đi từ đường không ưu tiên (đường T) ra đường ưu tiên ĐH73, sang chiều đường bên trái hướng xã A đi xã A, hậu quả làm anh T2 bị tai nạn giao thông tỷ lệ tổn thương cơ thể là 95%. Sau tai nạn giao thông, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xảy ra cho bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị xin nhận lại giấy phép lái xe ô tô của bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ ý kiến: Bị cáo T là hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty TNHH T5, có địa chỉ tại thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sáng ngày 16/4/2024, theo điều động của công

ty, T điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, tải trọng 7540kg, biển số 89C-205.51, chở hàng tôn, nhôm của Công ty tới các đại lý ở tỉnh Hưng Yên và huyện Q, tỉnh Thái Bình giao. Cùng đi có chị Đinh Thị H1 và anh Phạm Khắc H, đề xếp dỡ hàng. Sau khi xảy ra tai nạn, T và Công ty TNHH T5 đã thỏa thuận, bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của bị hại, người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Đình T2 số tiền 70.000.000 đồng. Số tiền bồi thường thiệt hại cũng như việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và Công ty đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chiếc xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể nên công ty không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ; lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 16/4/2024; Biên bản khám nghiệm, kèm bản ảnh các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 14 giờ 55 phút ngày 17/4/2024; Bệnh án nội, ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Bệnh án của Bệnh viện B2; Giấy chứng nhận thương tích số 37/CN ngày 19/4/2024 đối với Nguyễn Đình T2 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 250/KLTTCT-TTPY, ngày 07/6/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 16/4/2024, tại ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐH73 với đường không ưu tiên bên phải đi thôn C, xã A, thuộc thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trịnh Phương T có giấy phép lái xe ô tô hạng A1/E, điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HINO, biển số 89C-205.51, chở hàng nhôm, tôn, đi ở chiều đường bên phải, hướng xã A đi xã A, nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207b), do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe đạp hai tuýp chéo, màu sơn xanh do anh Nguyễn Đình T2 điều khiển đi từ đường không ưu tiên (đường T) ra đường ưu tiên ĐH73, sang chiều đường bên trái hướng xã A đi xã A. Hậu quả: anh T2 bị chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương phải, vỡ xương đỉnh phải, vỡ nền sọ, vỡ xương cánh chậu phải, gãy xương cung tiếp phải, gãy xương đòn hai bên, gãy xương sườn số 1, 3, 4, 5, 7, 8, 9 bên phải, gãy cung trước, cung sau xương sườn số 2 bên phải, gãy cung trước xương sườn số 1 bên trái, gãy cung trước và sau xương sườn số 2, 3 bên trái, gãy xương sườn số 4, 9 bên trái..., tỷ lệ tổn thương cơ thể 95%, xe ô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ. Hành vi trên của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển ô tô tại nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, đã không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã gây tai nạn với anh T2 điều khiển xe đạp đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên ĐH73, sang chiều đường bên trái hướng xã A đi xã A, làm anh T2 bị thương tích tổn thương cơ thể 95%. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét về nguyên nhân bị hại cũng có lỗi khi điều khiển xe đạp đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên đã không chú quan sát, nhường đường cho xe ô tô bị cáo điều khiển đi trên đường ưu tiên tới. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phù hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo T và Công ty TNHH T5 đã thỏa thuận, bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của bị hại, người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Đình T2 số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại, đại diện bị hại đã nhận số tiền trên không còn yêu cầu đề nghị về trách nhiệm dân sự. Số tiền bồi thường thiệt hại cũng như việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bị cáo và công ty không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển số 89C-205.51 cùng hàng hóa là tài sản của Công ty TNHH T5. Chiếc xe đập, màu sơn xanh là của bị hại. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả các phương tiện và giấy tờ kèm theo cho Công ty và đại diện của bị hại là đúng pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1/E, số 330133023198, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 10/12/2019 mang tên Trịnh Phương T, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên của anh Nguyễn Đình T2, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Phương T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Phương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/10/2024).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại bị cáo Trịnh Phương T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1/E, số 330133023198, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 10/12/2019 mang tên Trịnh Phương T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/10/2024). Bị hại, đại diện bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện KSND tỉnh Thái Bình;
- Viện KSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Y, h. Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC